

Số: **4613** /UBND-NN
V/v triển khai thực hiện Nghị
quyết số 02/2019/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày **08** tháng 10 năm 2019

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Để triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo hiệu quả, hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND tỉnh kế hoạch triển khai thực hiện và làm đầu mối giúp UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện của các ngành, địa phương.

b) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ của Nghị quyết, tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân; xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, mô hình khuyến nông theo chuỗi giá trị do tỉnh chủ trì thực hiện để các huyện triển khai, nhân rộng ra sản xuất.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị quyết; hỗ trợ các địa phương xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, hợp tác liên kết để đảm bảo mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

d) Phối hợp các Sở, ngành địa phương thực hiện xúc tiến thương mại, liên kết các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản, đặc biệt là sản phẩm của nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; tham gia hội chợ giới thiệu sản phẩm nông sản, thực phẩm ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.

đ) Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, tổng hợp nhu cầu của các địa phương, lập kế hoạch và dự toán chi tiết nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho năm tiếp theo;

e) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và tham mưu trình UBND tỉnh quyết định giao chỉ tiêu hàng năm cho các địa phương, đơn vị được thụ hưởng chính sách;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ, định kỳ báo cáo tình hình về UBND tỉnh.

h) Lồng ghép các chương trình dự án về nông nghiệp, phát triển nông thôn, vận dụng tối đa các nguồn lực hỗ trợ để phát triển.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Xây dựng mô hình doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao tiến tới thành lập doanh nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, thúc đẩy việc hình thành khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm phục vụ sản xuất theo quy trình hữu cơ. Tập trung vào 03 khâu chính: giống, kỹ thuật canh tác và công nghệ sau thu hoạch.

c) Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm, đăng ký mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Hướng dẫn thực hiện xác lập quyền chỉ dẫn địa lý cho các nông sản đặc sản. Hỗ trợ Hợp tác xã, Tổ hợp tác, doanh nghiệp thực hiện chứng nhận sản xuất theo quy trình GAP, hữu cơ, cải tiến quy trình công nghệ, xây dựng nhãn hiệu tập thể.

d) Hỗ trợ Hợp tác xã, Tổ hợp tác, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và phát triển thương hiệu, nhất là sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

đ) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì thực hiện lồng ghép vào chương trình xúc tiến thương mại để tìm đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp nói chung và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ, sạch của tỉnh.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kết nối các đầu mối tiêu thụ nông sản.

c) Thực hiện hỗ trợ các hoạt động xúc tiến ở các tỉnh, thành phố và nước ngoài giúp doanh nghiệp, hợp tác xã tìm hiểu thị trường, nắm bắt thông tin để phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

d) Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ kịp thời các nguồn lực phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

b) Cân đối, phân bổ nguồn vốn thực hiện đề án theo từng năm cho các ngành, các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên nguồn vốn cho đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ quy hoạch sản xuất theo chuỗi và ứng dụng công nghệ cao.

c) Tham mưu chỉ đạo phát triển kinh tế hợp tác, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp chung trên địa bàn và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Quan tâm đến các chính sách cho các doanh nghiệp đầu tư, ngành, sản phẩm chủ lực tạo điều kiện dẫn dắt, thúc đẩy hợp tác, liên kết phát triển sản xuất.

5. Sở Tài chính

a) Hàng năm, tùy theo khả năng của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết;

b) Đề xuất cơ chế tài chính ưu đãi theo quy định đối với các dự án sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ.

c) Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các địa phương, đơn vị, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí thực hiện Nghị quyết theo quy định.

d) Định kỳ hàng tháng tổng hợp, cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp cho các tổ chức, cá nhân và các bên tham gia liên kết biết, thực hiện.

6. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Trị

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục vay vốn để tổ chức, cá nhân đủ điều kiện vay vốn tiếp cận được nguồn vốn vay phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy trình hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp theo quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

7. Các Sở, Ban, ngành, tổ chức đoàn thể: Tùy theo chức năng nhiệm vụ để phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm, lập kế hoạch chi tiết về nguồn vốn hỗ trợ của năm sau gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để tổng hợp đề xuất và trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn, UBND xã, phường, thị trấn lập, rà soát các kế hoạch đã xây dựng đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa tỉnh, huyện, xã; tổ chức thực hiện các kế hoạch để đảm bảo mục tiêu đề ra.

c) Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách của Nghị quyết; vận động, tổ

chức, hỗ trợ người dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã nhằm tổ chức lại sản xuất theo hướng hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

d) Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể tại địa phương phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động nông dân tham gia thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

đ) Tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết về đất đai, giải phóng mặt bằng kịp thời và chủ động mời gọi các tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ.

e) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp cho các bên tham gia liên kết; xây dựng mô hình liên kết gắn sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

9. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu biết về chính sách và triển khai thực hiện tốt chính sách Nghị quyết tại địa phương.

b) Hướng dẫn thực hiện chính sách tại cơ sở, tiếp nhận đơn và hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; kiểm tra, xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin xác nhận vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

c) Quản lý, kiểm tra, theo dõi, giám sát việc thực hiện chính sách tại địa phương.

d) Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của tổ chức, cá nhân báo cáo UBND huyện, thành phố, thị xã.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. *Ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các đoàn thể CT-XH cấp tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *tc***



Hà Sỹ Đồng